

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 478/UBND-CCHC

Hương Trà, ngày 22 tháng 02 năm 2024

Về việc thực hiện chế độ báo cáo
cải cách hành chính quý I

Kính gửi:

- Văn phòng HĐND và UBND thị xã;
- Phòng Tư pháp thị xã;
- Phòng Tài chính – kế hoạch thị xã;
- Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã.

Để có cơ sở báo cáo công tác cải cách hành chính quý I năm 2024 của thị xã Hương Trà. Ủy ban nhân dân thị xã yêu cầu các cơ quan liên quan thực hiện báo cáo cải cách hành chính quý I, cụ thể như sau:

1. Phòng Tư pháp thị xã:

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại mục II.1; đánh giá chung mục III.1, III.2; phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm mục IV; kiến nghị đề xuất mục V. (theo đề cương đính kèm).

+ Cung cấp số liệu tại phụ lục 3. (Có phụ lục kèm theo)

2. Văn phòng HĐND và UBND thị xã:

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại mục II.2; đánh giá chung mục III.1, III.2; phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm mục IV; kiến nghị đề xuất mục V. (theo đề cương đính kèm).

- Báo cáo đánh giá kết quả công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính mục I.4.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã báo cáo đánh giá kết quả công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính mục I.3, II.6

- Cung cấp số liệu tại TC 5, 6 của phụ lục 2, phụ lục 4, phụ lục 8. (Có phụ lục kèm theo)

3. Phòng Tài chính – kế hoạch thị xã:

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại mục II.5; đánh giá chung mục III.1, III.2; phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm mục IV; kiến nghị đề xuất mục V. (theo đề cương đính kèm).

- Cung cấp số liệu tại phụ lục 7. (Có phụ lục kèm theo)

4. Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND thị xã báo cáo đánh giá kết quả công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính mục I.3; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại mục II.6; đánh giá chung

mục III.1, III.2; phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm mục IV; kiến nghị đề xuất mục V. (theo đề cương đính kèm).

Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 05/3 thuộc kỳ báo cáo.

Báo cáo gửi về Phòng Nội vụ thị xã ***trước ngày 07/03/2024*** để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, NV.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Ngọc Huyền

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Công văn số: 478/UBND-CCHC ngày 22/02/2024 của UBND thị xã)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo đơn vị, địa phương đối với công tác CCHC *(Ban hành các văn bản, chỉ thị; chủ trì các hội nghị, cuộc họp giao ban, chuyên đề để quán triệt thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đối thoại giải đáp, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp).*

- Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm.

2. Đánh giá về công tác kiểm tra CCHC *(Kiểm tra theo kế hoạch; kiểm tra đột xuất; kết quả, tiến độ xử lý, khắc phục những hạn chế, bất cập sau kiểm tra).*

3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC *(Nội dung, hình thức và kết quả thực hiện; nêu rõ số lượng các tin, bài viết, phóng sự chuyên đề về CCHC đã thực hiện).*

4. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

5. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại đơn vị, địa phương *(Tổng hợp từng nội dung, nêu rõ tính mới, tính sáng tạo và tính hiệu quả trong triển khai).*

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (Số lượng văn bản đã được kiểm tra, rà soát; tiến độ, kết quả xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát; kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật).

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC *(Số lượng TTHC được rà soát; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa).*

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương *(Tổng số TTHC; chi tiết số lượng TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và số lượng TTHC thuộc các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương).*

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp (*Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động*).

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại cơ quan, địa phương.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.

- Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước được giao.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng, công chức, viên chức.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, địa phương.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Chính phủ giao.

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan).

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

Nêu khái quát phương hướng, nhiệm vụ CCHC trọng tâm của đơn vị, địa phương trong thời gian tới.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nêu những kiến nghị, đề xuất cụ thể, rõ ràng đối với UBND tỉnh, Chính phủ và các bộ, ngành khác để công tác CCHC trong giai đoạn tới đạt kết quả, hiệu quả cao hơn./.